**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya  
*Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt***

**Kinh Phật Tự Thuyết (Cảm Hứng Ngữ)  
Udàna**

**Chương 4-5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  | | --- | | Chương 4: [Phẩm Meghiya](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb13-ptt2.html#chuong4) Chương 5: [Phẩm Trưởng Lão Sona](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb13-ptt2.html#chuong5) |   ***Chương Bốn***  **Phẩm Meghiya**  **(I) (Ud 34)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Càlikà,* tại núi *Càlikà* Lúc bấy giờ Tôn giả *Meghiya* là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả *Meghiya* đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Ðứng một bên Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, con muốn vào làng *Jantu* để khất thực.  - Này *Meghiya*, hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.  Rồi Tôn giả *Meghiya*, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng *Jantu* để khất thực. Khất thực ở làng *Jantu* xong, sau buổi ăn, khi khất thực trở về, đi đến bờ sông *Kimikàkà*, sau khi đến, bộ hành qua lại trên bờ sông *Kimikàlà*, thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy Tôn giả *Meghiya* suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần. Nếu Thế Tôn cho phép ta, ta sẽ đến rừng xoài này để tinh cần hành trì". Rồi Tôn giả *Meghiya* đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:  - Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào làng *Jantu* để khất thực. Khất thực ở *Jantu* xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, con đi đến bờ sông *Kimikàlà,* sau khi đến, con bộ hành qua lại trên bờ *sông Kimikàlà,* con thấy rừng xoài tươi đẹp, khả ái, thấy vậy, con suy nghĩ: "Thật tươi đẹp thay, khả ái thay là rừng xoài này. Rừng xoài này thật là vừa đủ để một thiện nam tử tinh cần, hành trì hạnh tinh cần". Nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần hành trì.  Ðược nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả *Meghiya:*  - Hãy chờ đợi, này *Meghiya.* Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỳ-kheo khác đến!.  Lần thứ hai, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn, không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm. Nhưng đối với con, bạch Thế Tôn, có việc cần phải làm thêm nữa, có việc cộng thêm vào việc đã làm. Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép con, con sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần tu hành.  Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Tôn giả *Meghiya*:  - Hãy chờ đợi này Meghiya! Chúng ta nay chỉ có một mình, chờ cho đến khi một Tỷ-kheo khác đến.  Lần thưa ba, Tôn giả *Meghiya* bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì cần phải làm thêm nữa, không có gì cộng thêm vào việc đã làm... con sẽ đi đế rừng xoài này để tinh cần tu hành.  - Này *Meghiya*, khi Thầy nói tinh cần, thời Ta có thể nói gì được! Này *Meghiya,* nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!.  Rồi Tôn giả *Meghiya* từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài và ngồi trú ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tâm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm.  Rồi Tôn giả *Meghiya* suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hi hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại bị ba tâm ác, không thiện này xâm nhập, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm". Rồi Tôn giả *Meghiya* vào buổi chiều từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:  - Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống trong rừng xoài ấy, phần lớn ba tầm ác, không thiện hiện hành, tức là dục tầm, sân tầm, hại tầm. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay... hại tầm".  - Này *Meghiya*, khi tâm giải thoát chưa được thuần thục, năm pháp đưa đến sự thuần thục. Thế nào là năm? Ở đây thiện bạn hữu, thiện thân hữu là pháp thứ nhất, này *Meghiya,* khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thực. Lại nữa, này *Meghiya,* Tỷ-kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn *Pàtimokha*, đầy đủ uy nghĩ chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Ðây là pháp thứ hai, này *Meghiya*, khiến tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục. Lại nữa, *này Meghiya,* phàm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng khai mở tâm, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần, tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có thể được không có khó khăn, có thể được không có mệt nhọc, có thể được không có phí sức. Ðây là giải pháp thứ ba, này *Meghiya*, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục. Lại nữa, này *Meghiya,* vị Tỷ-kheo sống tinh cần, tinh tấn, để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Ðây là pháp thứ tư, này *Meghiya*, khiến cho tâm giải thoát chưa thuần thục, đi đến thuần thục. Lại nữa, này *Meghiya,* vị Tỷ-kheo có trí tuệ, đầy đủ trí tuệ, đi đến thẩm sát sanh diệt, với Thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau. Ðây là pháp thứ năm. Này *Meghiya*, khiến tâm thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục. Này *Meghiya*, đây là năm pháp khiến tâm giải thoát chưa thuần thục đi đến thuần thục.  Này *Meghiya,* với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn *Pàtimokkha*, đầy đủ uy nghi chánh hạnh thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu tập trong các học pháp. Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, sẽ giữ giới, sẽ sống chế ngự... tu tập trong các học pháp, được chờ đợi là phàm có những câu chuyện nào nghiêm túc, thích ứng, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về hòa hợp, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới luật, câu chuyện về thiền định, câu chuyện về trí tuệ, câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến; những câu chuyện như vậy có thể có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Với vị Tỷ-kheo thiện thân hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị ấy sống tinh cần, tinh tấn để đoạn tận các pháp không thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, kiên trì, cương quyết, không từ bỏ gánh nặng đối với pháp thiện. Với vị Tỷ-kheo thiện thân bằng hữu, thiện bạn hữu, thiện bằng hữu, được chờ đợi là vị Tỷ-kheo sẽ có trí tuệ, đầy đủ trí đi đến thẩm sát sanh diệt với thánh thể nhập đưa đến đoạn tận khổ đau.  Lại nữa, này *Meghiya*, với vị Tỷ-kheo khéo an trú trong năm pháp này, bốn pháp cần phải tu tập thêm: Bất tịnh cần phải tu tập để đoạn tận tham; Từ cần phải tu tập để đoạn tận sân; Niệm hơi thở vô hơi thở ra cần phải tu tập để trừ khử tầm tư; Vô thường tưởng cần phải tu tập để nhổ lên kiêu mạn, tôi là. Này Meghiya, với ai có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú. Với ai có tưởng vô ngã, vị ấy đạt được sự nhổ lên kiêu mạn: tôi là, Niết-bàn ngay trong hiện tại.  Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *1. Các tầm nhỏ tế nhị, Hiện hành ý hoan hỷ, Do không biết đến chúng, Tâm động chạy nhiều đời, Nếu biết chúng tầm tư, Nhiệt tâm và chánh niệm, Chế ngự được tư tưởng, Khi ý không hoan hỷ, Bậc Chánh giác bỏ chúng, Không còn chút dư tàn.*  **(II) (Ud 37)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Kusinàra*, tại *Upavatama*, trong ngôi rừng *Pàla* của dân chúng *Mallà*. Lúc bấy giờ nhiều Tỷ-kheo, đang sống trong những cốc ở trong rừng không xa Thế Tôn bao nhiêu, tháo động, kiêu căng, dao động, lắm mồm, lắm miệng, lắm lời, thất niệm, không tỉnh giấc, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng. Thế Tôn thấy số đông các Tỷ-kheo ấy, đang sống trong những cốc ở trong rừng, tháo động, kiêu căng, dao động, lắm mồm, lắm miệng, lắm lời, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng.  Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *2. Với thân không hộ trì, Với tà kiến chi phối, Bị hôn trầm thụy miên, Nhiếp phục và chế ngự, Kẻ ấy bị rơi vào Uy lực của Ma vương Do vậy hộ trì tâm, Sở hành chánh tư duy, Ðặt chánh kiến hàng đầu, Rõ biết tánh sanh diệt, Nhiếp phục và chế ngự, Hôn trầm và thụy miên Vị Tỷ-kheo như vậy, Từ bỏ mọi ác thú.*  **(III) (Ud 38)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng *Kosala* với đại chúng Tỷ-kheo. Rồi Thế Tôn từ con đường bước xuống, đi đến một gốc cây, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Hỏi một kẻ chăn bò đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ người chăn bò đang ngồi một bên ấy. Rồi người chăn bò ấy, sau khi được Thế Tôn, với pháp thoại trình bày, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho phấn khởi, bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời, ngày mai đến dùng cơm với chúng Tỷ-kheo". Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi người chăn bò ấy, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.  Rồi người chăn bò ấy, sau khi đêm ấy đã mãn, sau khi dự trữ sẵn sàng một số lớn cơm sữa đặc và bơ tươi và báo thời giờ cho Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời, cơm đã sẵn sàng.  Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi đến trú xứ của người chăn bò ấy, với chúng Tỷ-kheo, sau khi đến ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Người chăn bò ấy, tự tay mời, làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, với cơm sữa đặc và bơ tươi. Rồi người chăn bò, khi đức Phật đã dùng xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế ngồi thấp, ngồi xuống một bên, Thế Tôn với pháp thoại, trình bày, khích lê, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, người chăn bò đang ngồi một bên, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi. Thế Tôn ra đi không bao lâu, có ngưòi đoạt mạng sống người chăn bò ấy tại biên giới của làng. Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, hôm nay chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị dẫn đầu đã được người chăn bò ấy tự tay mời ăn và làm cho thỏa mãn với cơm sữa đặc và bơ tươi. Người chăn bò ấy, bạch Thế Tôn, đã bị một người đoạt mạng sống tại biên giói của làng.  Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:  *3. Nếu có độc ác gì, Kẻ thù hại người thù, Tâm định hướng tà vạy, Còn làm ác hơn nữa.*  **(VI) (Ud 39)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn ở *Ràjagaha*, tại *Veluvana* chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* và Tôn giả *Mahà Moggallàna* trú ở động chim bồ câu. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta*, trong đêm có sáng trăng, ngồi giữa trời với tóc mới được cạo xong, đang nhập định. Có hai Dạ-xoa là bạn với nhau đang đi từ phương Nam lên phương Bắc vì một vài công việc. Các Dạ-xoa ấy thấy Tôn giả *Sàriputta* trong đêm có sáng trăng, ngồi giữa trời với tóc mới cạo xong.  Thấy vậy, một Dạ-xoa nói với Dạ-xoa thứ hai: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu vị Sa-môn này". Ðược nghe nói vậy, vị Dạ-xoa này nói với Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm, này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn! Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực " Lần thứ hai, vị Dạ-xoa ấy nói vị Dạ-xoa này: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu vị Sa-môn này". Lần thứ hai, vị Dạ-xoa này nói với vị Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm, này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn!. Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực". Lần thứ ba, vị Dạ-xoa ấy, nói với vị Dạ-xoa này: "Này bạn, ta có ý muốn đánh trên đầu của vị Sa-môn này". Lần thứ ba, vị Dạ-xoa này nói với vị Dạ-xoa ấy: "Chớ có làm này bạn, không làm gì được với vị Sa-môn. Này bạn, Sa-môn ấy vĩ đại, có đại thần lực, có đại uy lực".  Rồi Dạ-xoa ấy không nghe theo, Dạ-xoa này liền đánh trên đầu Tôn giả *Sàriputta.* Với cái đánh này, có thể làm ngã con voi bảy đến tám khuỷu tay cao hay làm bề tan ngọn núi lớn. Ngay lúc ấy, Dạ-xoa ấy hét lớn: "Tôi bị cháy! Tôi bị cháy! " và rơi vào đại địa ngục.  Tôn giả *Mahà Moggallàna* với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả *Sàriputta* bị đánh trên đầu, thấy vậy liền đến Tôn giả *Sàriputta*, sau khi đến, nói với Tôn giả *Sàriputta:*  - Mong rằng Hiền giả có thể kham nhẫn! Mong rằng Hiền giả có thể chịu đựng. Mong rằng Hiền giả không có đau đớn!  - Này Hiền giả *Moggallàna,* tôi có thể kham nhẫn! Hiền giả *Moggallàna,* tôi có thể chịu đựng! Hiền giả *Moggallàna*, nhưng đầu tôi có đau.  - Thật vi diệu thay, Hiền giả *Sàriputta!.* Hiền giả *Sàriputta* thật có thần lực lớn, thật có uy lực lớn! Ở đây, thưa Hiền giả Sàriputta, có con Dạ-xoa đánh trên đầu Hiền giả, đánh thật mạnh. Với cái đánh ấy, có thể làm ngã con voi bảy đến tám khuỷu tay cao, hay làm bể tan ngọn núi lớn và Tôn giả *Sàriputta* đã nói như sau: "Này Hiền giả *Moggallàna,* tôi có thể kham nhẫn! Này Hiền giả *Moggallàna*, tôi có thể chịu đựng! Nhưng tôi có hơi đau đầu!" Thật vi diệu thay, Hiền giả *Moggallàna!* Thật hy hữu thay Hiền giả *Moggallàna!* Có đại thần lực là tôn giả *Mahà Moggallàna*, có đại uy lực, vì rằng Hiền giả có thể thấy được Dạ-xoa, nhưng tôi này không thấy được một con quỷ đói.  Thế Tôn với Thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, nghe được câu chuyện như vậy giữa hai vị long tượng ấy.  Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *4. Tâm ai như tảng đá, An trú không dao động, Không tham vật khả ái, Ðáng phẫn nộ, không sân, Tâm ai tu như vậy, Từ đâu khổ đến được?*  **(V) (Ud 41)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Kosambi*, tại khu vuờn *Ghosita.* Lúc bấy giờ Thế Tôn sống bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, các vua, các đại thần của vua, các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo quấy rầy, bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Rồi Thế Tôn suy nghĩ như sau: "Nay Ta sống bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni... quấy rầy, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Vậy Ta hãy sống một mình, xa rời đại chúng".  Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Kosambi* để khất thực. Khất thực ở *Kosambi* xong, sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, liền dọn dẹp sàng tọa của mình, cầm y bát, không nói cho thị giả biết, không báo cho chúng Tỷ-kheo biết, một mình không có người thứ hai ra đi, bộ hành hướng đến *Pàlileyyaka,* tiếp tục bộ hành và đi đến *Pàlileyyaka*. Tại đây, Thế Tôn sống ở *Pàlileyyaka*, khóm rừng *Rakkhita*, dưới gốc cây *Sàla Bhadda*.  Rồi một con voi, bị các con voi, các con voi cái, các con voi con, các con voi còn bú quấy rầy, ăn cỏ với đầu ngọn bị cắt đứt, ăn các cành cây bị gẫy, uống nước bị vẩn đục, khi hụp lặn xong lên khỏi nước nó bị các con voi cái cọ xát thân hình, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Rồi con voi ấy suy nghĩ: "Ta bị các con voi, các con voi cái... Ta vì bị phiền quấy rầy nên khổ, không có thoải mái, an ổn. Vậy Ta hãy sống một mình, xa rời khỏi đàn voi".  Rồi con voi ấy, rời khỏi đàn voi, đi đến *Pàlileyyaka*, tại khóm rừng *Rakkita*, ở gốc cây *sàla Bhadda*. Tại đấy, con voi ấy tại chỗ nào Thế Tôn ở, tại chỗ ấy nó dọn sạch cỏ với cái vòi của mình, đem nước uống, đồ ăn để Thế Tôn dùng.  Rồi Thế Tôn trong khi sống độc cư thiền định, tư tưởng như sau được khởi lên: "Ta trước đây bị các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni... quấy rầy không có thoải mái an ổn. Nay Ta sống không có bị các Tỷ-kheo... không có bị các ngoại đạo, đệ tử các ngoại đạo quấy rầy, vì không bị quấy rầy, Ta sống an lạc thoải mái".  Còn con voi ấy cũng khởi lên suy nghĩ như sau: "Trước đây ta sống bị các con voi.. quấy rầy, vì bị quấy rầy nên khổ, không có thoải mái an ổn. Nay ta sống không bị các con voi... quầy rầy. Ta ăn cỏ với đầu ngọn không bị cắt đứt, ăn các cành cây không bị bẽ gãy, uống nước không bị vẫn đục, khi hụp lặn xong lên khỏi nước, ta không bị các con voi cái cọ xát thân hình, ta không bị quấy rầy nên sống an lạc, thoải mái an ổn".  Rồi Thế Tôn, sau khi biết hạnh viễn ly của mình, với tâm của mình biết được tâm của con voi ấy, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *5. Ðây là voi với voi, Với voi có ngà lớn Với tâm điều phục tâm, Một mình vui thích rừng.*  **(VI) (Ud 42)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika.* Lúc bấy giờ Tôn giả *Pindolabhàradvàja* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già lưng thẳng, sống ở rừng, đi khất thực, mặc y lượm từ đống rác, chỉ mang ba y, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa thích hội họp, tinh cần tinh tấn, nói hạnh đầu đà, chú tâm vào tăng thượng tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Pindolabhàradvàja* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng... chú tâm vào tăng thượng tâm.  Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *6. Không mắng, không gia hại, Chế ngự trong giới bổn, Tiết độ trong ăn uống, Nằm ngồi chỉ một mình, Chú tâm vào tăng thượng, Chính lời chư Phật dạy.*  **(VII) (Ud 43)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, kiết-già lưng thẳng, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa hội họp, tinh cần tinh tấn, chú tâm vào tăng thượng tâm. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriputta* ngồi không xa bao nhiêu, kiết già lưng thẳng, ít dục, biết đủ, viễn ly, không ưa hội họp, tinh cần tinh tấn, chú tâm vào tăng thượng tâm.  Rồi Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *7. Tâm tăng thượng ẩn sĩ, Không phóng dật, tu tập, Trên con đường chánh trí, Vị ấy không cầu muộn, Luôn luôn được an tịnh, Thường nắm giữ chánh niệm.*  **(VIII) (Ud 44)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đảnh lể, cúng dường, tôn kính nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường tôn kính, cũng nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính... Cũng không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ngoại đạo ấy, không có thể chịu nổi sự cung kính đối với Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo, đi đến nữ du sĩ *Sundari,* sau khi đến, nói với nữ du sĩ *Sundari:*  - Này chị, chị có thể làm lợi ích cho các bà con?  - Thưa các Tôn giả, con có thể làm gì? Việc gì con có thể làm được? Ðời sống của con là một vật hy sinh cho các bà con.  - Vậy Chị hãy thường đi đến *Jetavana.*  - Thưa vâng, các Tôn giả.  Nữ du sĩ *Sundari*, sau khi vâng đáp các du sĩ ngoại đạo ấy thường xuyên đi đến Jetavana. Khi các du sĩ ngoại đạo ấy được biết rằng nữ du sĩ *Sundari* được nhiều người thấy thường xuyên đi đến *Jetavana*, họ đoạt mạng sống của nữ du sĩ *Sundari*, tại đấy, chôn nàng vào cái hố trong các mương của *Jetavana*, rồi đi đến Vua *Pasenadi* nước *Kosala*, sau khi đến thưa với vua *Pasenadi nước Kosala*:  - Thưa Ðại vương, nữ du sĩ *Sundari* không được thấy nữa.  - Nhưng các Người nghĩ ở tại đâu?  - Ở tại *Jetavana*, thưa Ðại vương.  - Vậy hãy đi tìm ở *Jetavana.*  Các du sĩ ngoại đạo ấy đi tìm ở *Jetavana*, đào mương tại chỗ đã quăng nàng xuống, đặt nàng trên giường, đi vào *Sàvatthi* từ đường này đến đường khác, từ ngã ba đường này đến ngã ba đường khác, họ làm cho dân chúng tức giận nói rằng: "Các Ông hãy xem công việc làm của các Thích tử! Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp, nói láo, không Phạm hạnh họ tự cho là sống đúng pháp, sống thăng bằng, sống Phạm hạnh, nói lời chân thật, giữ giới, theo thiện pháp. Không có Sa-môn hạnh trong những vị này. Không có Bà-la-môn hạnh trong những vị này. Từ đâu họ có Sa-môn hạnh? Từ đâu họ có Bà-la-môn hạnh? Sa-môn hạnh của họ đã đi mất. Sau khi làm xong phận sự của đàn ông, họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".  Lúc bấy giờ, các người ở *Sàvatthi*, khi thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não nói rằng: "Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".  Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đáp y cầm bát, vào *Sàvatthi* để khất thực, khất thực ở *Sàvatthi* xong, sau buổi ăn, đi khất thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:  - Nay các người ở *Sàvatthi* khi thấy các Tỷ-kheo... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này.  - Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không còn tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất.  Này các Tỷ-kheo, những ai thấy Tỷ-kheo... bức não, các Thầy hãy chỉ trích lại với bài kệ này:  *8. Ai nói lời không thật, Phải đi đến địa ngục, Ai có làm lại nói Việc ấy tôi không làm, Cả hai sau khi chết, Sẽ đồng đẳng như nhau. Họ là những hạng người, Làm các hạnh hạ liệt, Trong một đời sống khác.*  Rồi các Tỷ-kheo ấy sau khi học thuộc lòng bài kệ này từ nơi Thế Tôn, nếu có những người thấy các Tỷ-kheo với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức não, các vị liền chỉ trích lại với bài kệ này: "Ai nói lời không thật... Trong một đời sống khác ", những người suy nghĩ như sau: "Các Thích tử Sa-môn không có phạm tội. Sự việc ấy không phải do họ làm. Các Sa-môn Thích tử này đã thề như vậy." Và lời nói ấy không có lâu dài, lời nói ấy chỉ có tồn tại có một tuần, sau một tuần được biến mất. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:  - Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, thật là khéo nói, lời này của Thế Tôn: "Này các Tỷ-kheo, tiếng đồ này sẽ không tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất". Bạch Thế Tôn, tiếng đồn ấy đã biến mất.  Rồi Thế Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *9. Người không biết chế ngự, Với lời đâm người khác, Giống như voi bị đâm, Khi tham gia chiến trận. Nghe những lời thô ác, Tỷ-kheo hãy chịu đựng, Giữ gìn không nói lên, Tâm không có hiềm hận.*  **(IX) (Ud 45)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Ràjagaha*, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ Tôn giả *Upasena Vangantaputta* trong khi độc cư thiền định, ý nghĩa như sau được khởi lên: "Thật lợi ích thay cho ta, thật khéo lợi ích thay cho ta, bậc Ðạo sư của ta, bậc Thế Tôn của ta là bậc A-la-hán, Chánh-Ðẳng-Giác. Chúng ta được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong Pháp Luật khéo nói. Các vị đồng Phạm hạnh với ta là những người có giới, theo thiện pháp. Chúng ta là những người làm đầy đủ trong giới luật. Chúng ta có thiền định. Chúng ta có nhất tâm, là bậc A-la-hán, đoạn tận các lậu hoặc, chúng ta có đại thần lực, đại uy lực. Hiền thiện là mạng sống của ta. Hiền thiện là sự chết của ta."  Rồi Thế Tôn với tâm của mình, biết được tâm của Tôn giả *Upasena Vangantaputta*, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng:  *10. Ai sống không nhiệt não Khi chết không sầu muộn, Bậc trí nếu thấy đường Giữa sầu, không sầu muộn, Tỷ-kheo đoạn hữu ái, Tâm tư được an tịnh, Luân hồi sanh tử tận, Vị ấy không tái sanh.*  **(X) (Ud 46)**  Như vậy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Sàriputta* ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình. Thế Tôn thấy Tôn giả *Sàriuptta*, ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình.  Rồi Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:  *11. Tỷ-kheo tâm an tịnh, Chặt đứt dây sanh tử, Luân hồi sanh tử tận, Thoát khỏi ma trói buộc.*  [[^]](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb13-ptt2.html#top)  ***Chương Năm***  **Phẩm Trưởng Lão Sona**  **(I) (Ud 47)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi,* tại *Veluvana,* chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, vua *Pasenadi* nước *Kosala* có mặt với hoàng hậu *Mallikà* trên lầu thượng của hoàng cung, rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala* nói với hoàng hậu *Mallikà*:  - Này *Mallikà* có ai khác thân ái với hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?  - Thưa Ðại vương, không có khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Ðại vương, có ai khác thân ái với Ðại vương hơn là tự ngã của Ðại vương?  - Này *Mallikà*, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta.  Rồi vua *Pasenadi* nước *Kosala* bước xuống lầu và đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bê. Ngồi xuống một bên, vua *Pesenadi* nước *Kosala* bạch Thế Tôn:  - Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi lên lầu thượng của hoàng cung với Hoàng hậu *Mallikà* và con nói với Hoàng hậu *Mallikà: "Này Mallikà*, có ai khác thân ái với Hoàng hậu hơn là tự ngã của Hoàng hậu?".  Khi được nói như vậy, bạch Thế Tôn, Hoàng hậu *Mallikà* trả lời với con: "Thưa Ðại vương, không có ai khác thân ai với Thiếp hơn là tự ngã của Thiếp. Nhưng thưa Ðại vương, có ai khác thân ái với Ðại vương hơn là tự ngã của Ðại vương? " Ðược nói vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời cho Hoàng hậu *Mallikà*: Này *Mallikà*, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta".  Rồi Thế Tôn, sau khi biết rõ ý nghĩa này trong lúc ấy liền nói lên bài kệ này:  *1. Tâm ta đi cùng khắp, Tất cả mọi phương trời, Cũng không tìm thấy được, Ai thân hơn tự ngã, Tự ngã đối mọi người, Quá thân ái như vậy, Vậy ai yêu tự ngã, Chớ hại tự ngã người.*  **(II) (Ud 48)**  Như vầy tôi nghe.  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, chỗ khu vườn ông *Anàthapindika*. Rồi Tôn giả *Ananda*, vào buổi chiều, từ thiền định đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi một bên. Ngồi một bên, Tôn giả *Ananda* bạch Thế Tôn:  - Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn. Thật hi hữu thay, bạch Thế Tôn. Thọ mạng ít thay, bạch Thế Tôn, là mẹ của Thế Tôn! Sau khi sanh Thế Tôn bảy ngày, mẹ Thế Tôn mệnh chung, được sanh ở cõi trời Ðâu-suất".  - Chính là như vậy, này *Ananda*! Thọ mạng ít thay là mẹ vị Bồ Tát. Sau khi sanh Thế Tôn bảy ngày, mẹ Thế Tôn mệnh chung, được sanh ở cõi trời Ðâu suất! Thọ mạng ít thay là các bà mẹ của các Bồ Tát. Sau khi sanh bảy ngày, các bà mẹ của Bồ-tát mệnh chung, và được sanh lên cõi trời Ðâu suất.  Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu rõ ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời kệ:  *2. Tất cả hữu tình nào, Sẽ có mặt ở đời, Tất cả chúng sẽ đi, Sau khi bỏ sắc thân, Hiểu tất cả là vậy, Bậc thiện sanh nhiệt tâm, Sống đời sống Phạm hạnh.*  **(III) (Ud 49)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Ràjagha*, *Veluvana*, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủi tên là *Suppabuddha*, nghèo đói, ăn xin, khốn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng đoanh vây, đang ngồi thuyết pháp. Người *hủi Suppabuddha* thấy từ đàng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: "Không nghi ngờ gì nữa, ở đấy, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm". Rồi người hủi *Suppabuddha* đi đến đại chúng ấy.  Người hủi *Suppabuddha* thấy Thế Tôn đang thuyết pháp cho đại chúng đang đoanh vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn *Gotama* này đang thuyết pháp cho hội chúng. Vậy ta hãy nghe pháp". Tại đấy, người hủi ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe pháp".  Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được pháp". Thế Tôn thấy người hủi *Suppabuddha* đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, ngưòi này có thể hiểu pháp".  Vì người hủi *Suppabuddha*, Thế Tôn tuần tự thuyết pháp, tức là thuyết bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về thiên giới, thuyết về sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm cuả các dục, sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủi *Suppabuddha* đã sẵn sàng, đã nhu thuận không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền thuyết pháp mà chư Phật đã chứng ngộ, tức là Khổ, Tập, Diệt, Ðạo.  Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủi *Suppabuddha*: "Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt". Khi ấy người hủi *Suppabuddha* thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bổn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủi *Supabuddha* bạch Thế Tôn:  - Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mặt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích, Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỳ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.  Rồi người hủi *Suppabuddha* được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.  Rồi một con bò húc vào người hủi *Suppabuddha* và đoạt mạng sống. Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, người hủi tên *Suppabuddha* được Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng,, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ đã mạng chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?  - Này các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hủi *Suppabuddha*, đã thực hành tuỳ pháp đúng pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về pháp. Người hủi *Suppabuddha* sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thối đọa, chắc chắn đạt được Chánh giác.  Khi nghe nói vậy một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hủi *Suppabuddha* lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng?  - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủi *Suppabuddha* là con một nhà triệu phú ở Ràjagaha khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Ðộc giác *Tagarasikhi* đang đi vào thành khất thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: "Ai là người hủi này lại đi dạo chơi " và vị ấy nhổ nước miếng và xây lưng phía trái rồi bỏ đi. Do hành động này của vị ấy được thuần thục, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thanh thục thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại *Ràjagala* này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào pháp luật được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng tin, vị ấy được giới, vị ấy được nghe pháp, vị ấy được từ bỏ, vị ấy được trí tuệ, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đấy, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.  Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *3. Như người có mắt nhìn, Cố gắng tránh lồi lõm, Cũng vậy kẻ trí tránh, Ðiều ác giữa đời này.*  **(IV) (Ud 50)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, ngôi vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, nhiều thiếu niên giữa *Sàvatthi* và *Jetavana*, đang hành hạ các con cá. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào *Sàvatthi* để khất thực. Thế Tôn thấy nhiều thiếu niên giữa *Sàvatthi* và *Jetavana* đang hành hạ các con cá, thấy vậy đi đến các thiếu niên ấy, sau khi đến nói với chúng:  - Này các Thiếu niên, các Em có sợ đau khổ không? Các Em không ưa thích khổ phải không?".  - Thưa vâng, bạch Thế Tôn, chúng con sợ đau khổ. Chúng con không ưa thích khổ.  Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:  *4. Nếu con không ưa khổ, Dầu bất cứ chỗ nào, Chớ làm các nghiệp ác, Trước mặt hay sau lưng Nếu Con làm, sẽ làm, Các nghiệp ác, bất thiện, Con không giải thoát khổ, Dầu nhảy vọt và chạy.*  **(V) (Ud 51)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Dubbarà*, trong lầu mẹ của *Migàra.* Lúc bấy giờ Thế Tôn, vào ngày trai giới đang ngồi có chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Tôn giả *Ananda*, sau khi đêm đã gần mãn, canh một sắp qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chắp tay hướng dẫn đến Thế Tôn, và Bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh một đã sắp qua, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới bổn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.  Khi được nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả *Ananda*, khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã sắp qua. Chúng Tỳ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới bổn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.  Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả *Ananda*, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp qua, rạng đông đã ló dạng đêm đã nở nụ cười, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chắp tay hướng dẫn đến rồi bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp qua, rạng đông đã ló dạng, đêm đã nở nụ cười, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.  - Này *Ananda,* hội chứng không thanh tịnh. Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* suy nghĩ: "Vì người nào mà Thế Tôn nói: 'Này *Ananda,* hội chúng này không thanh tịnh'?" Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* với tâm của mình tác ý đến tâm toàn thể chúng Tỷ-kheo. Tôn giả *Mahà Moggallàna* thấy một người ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh, sở hành đáng nghi ngờ, hành động được che đậy, không phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, không theo Phạm hạnh tự xưng là Phạm hạnh, nội tâm hủ hóa, đầy ứ dục vọng, một đống rác ô uế đang ngồi giữa chúng Tỷ-kheo, thấy vậy từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến người ấy, sau khi đến nói với người ấy:  - Hiền giả hãy đứng dậy, Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.  Người ấy giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả *Moggallàna* nói với người ấy:  - Hiền giã hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.  Lần thứ hai, người ấy im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả *Mahà Moggallàna*. Lần thứ ba, Hiền giả ấy im lặng. Rồi Tôn giả *Mahà Moggallàna* nắm tay người ấy, dắt tay khỏi ngoài cửa, gài then cửa lại, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:  - Bạch Thế Tôn, Hiền giả ấy đã bị con đuổi ra rồi. Hội chúng nay thanh tịnh Bạch Thế Tôn. Thế Tôn hãy thuyết giảng giới bổn *Pàtimokkha* cho chúng Tỷ-kheo.  - Thật vi diệu thay, *Moggallàna*! Thật hy hữu thay, *Moggallàna!* Cho đến khi bị cầm tay, người ngu si mới đi ra.  Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:  - Này các Tỷ-kheo, bắt đầu từ nay Ta sẽ không làm *Uposastha* nữa, Ta sẽ không tụng đọc giới bổn *Pàtimokkha* nữa. Bắt đầu từ nay, các Thầy hãy làm *Uposastha*, các Thầy hãy tụng đọc giới bổn. Sự kiện không có được. Này các Tỷ-kheo, cơ hội không có được là Như Lai có thể làm *Uposastha* với hội chúng không thanh tịnh, có thể đọc giới bổn. Này các Tỷ-kheo, biển lớn có tám pháp vi diệu hy hữu này, do thấy chúng như vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn. Thế nào là tám?  Này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thình lình như một vực thẳm. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thình lình như một vực thẩm. Này các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ nhất. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Này các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ hai. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng trên bờ hay vất lên đất liền. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vất lên đất liền. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ ba. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Lại nữa, này các Tỷ-kheo, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà,* sông *Aciravati,* sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển liền bỏ tên họ cũ, trở thành biển lớn. Vì rằng phàm có con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà,* sông *Aciravati,* sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển liền bỏ tên họ cũ, trở thành biển lớn. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tư. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Lại nữa, này các Tỷ-kheo phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo vì rằng, phàm có dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu, chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đấy có những châu báu này như trân châu, ma ni châu, lưu ly, xa-cừ, ngọc bích, san-hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đấy có những loại châu báu này như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loài sinh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con *timi, timingalà, timiramingalà*. Những loại *A-tu-la*, các loại *Nàgà*, các loại *Gandhabhà*. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Vì rằng, này các Tỳ-kheo, biển lớn là trú xứ các sanh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con *timi, timingalà, timiramingalà*. Những loại *A-tu-la*, các loại *Nàgà*, các loại *Gandhabhà*. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.  Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có tám pháp, vi diệu chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy chúng, thấy chúng, các Tỳ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Thế nào là tám?  Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thình lình như một vực thẳm. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, các học pháp và tuần tự, các quả dị thục là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí, thình lình. Này Paharada, vì rằng trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí thình lình. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ nhứt. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.  Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ không có vượt qua bờ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này các Tỷ-kheo, vì rằng các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này các Tỷ kheo trong Pháp và Luật này, đây là Pháp vi diệu chưa từng có thứ hai. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú, trong Pháp và Luật này.  Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng trên bờ hay vất lên đất liền. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, người nào là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh nhưng tự nhận là có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất định. Chúng Tăng không sống chung với người ấy, lập tức hội họp lại và đuổi người ấy ra khỏi. Dầu cho người ấy có ngồi giữa chúng Tỷ-kheo tăng, nhưng người ấy sống xa chúng Tăng và chúng Tăng sống xa người ấy. Vì rằng này các Tỷ-kheo, người ấy là ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất định... và chúng Tăng sống xa vị ấy. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.  Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông *Yamunà*, sông *Aciracati*, sông *Sarabhù*, sông *Mahi*, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ trước, trở thành biển lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn giai cấp này: Sát-đế-lị, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố sau này, chúng từ bỏ tên và họ của chúng từ trước, và chúng trở thành những Sa môn Thích tử. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.  Ví` như, này các Tỷ kheo, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn có giảm tăng. Cũng vậy này các Tỷ Kheo, nếu có những vị Tỷ kheo nhập vào Niết Bàn giới, không có dư y, Niết bàn giới cũng không vì vậy được thấy có giảm tăng. Này các Tỳ Kheo, nếu có nhiều vị Tỷ kheo nhập vào Niết Bàn giới không có dư y, Niết bàn giới cũng không vì vậy, được thấy có giảm tăng. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.  Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, pháp này cũng chỉ có một vị là vị giải thoát. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.  Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, ở đấy có những châu báu này, như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xà-cừ, ngọc bích, san-hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã-não. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đấy có những loại châu báu này, như Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này có nhiều châu báu này như Bốn niệm xứ... Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.  Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loại sinh vật lớn, tại đấy có những sinh vật như các con *timi, timigalà, timiramingalà*, những loại *Asurà*, các loài *Nàgà,* các loài Gandhabbà. Trong biển lớn có các loài hữu tình dài một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này là trú xứ của các loại sinh vật lớn. Ở đấy có những sinh vật này. Bậc Dự lưu, bậc đang hướng đến chứng ngộ Dự lưu quả; bậc Nhất lai, bậc đang hướng đến chứng Nhất lai quả; bậc Bất lai, bậc đang hướng đến chứng Bất lai quả;bậc A-la-hán, bậc đang hướng đến chứng ngộ quả A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này là trú xứ của các sinh vật lớn. Ở đấy có những sinh vật này... quả A-la-hán.  Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.  Này các Tỷ-kheo, đây là tám pháp vi diệu, chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.  Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong khi ấy, nói lên lời cảm hứng:  *5. Che kín, trời có mưa, Mở rộng, trời không mưa, Do vậy, hãy mở rộng Cái gì bị che kín, Như vậy sẽ không mưa.*  **(VI) (Ud 57)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Mahàkaccàna* trú ở giữa dân chúng *Avanti,* gần *Kuraraghara*, trên ngọn núi tên Pavatta. Lúc bấy giờ nam cư sĩ *Sona Kotikanna* là thị giả của Tôn giả *Mahàkaccàna.* Rồi nam cư sĩ *Sona Kotikanna* trong khi độc cư thiền định, tư tưởng như sau được khởi lên: "Như Tôn giả *Mahàkaccàna* thuyết pháp, thật không dễ dàng cho một người sống trong gia đình có thể thực hành một cách viên mãn Phạm hạnh thuần tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna*, sau khi đến đảnh lễ Tôn giả rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, nam cư sĩ *Sona Kotikanna* thưa Tôn giả *Mahàakaccàna.*  - Thưa Tôn giả, ở đây trong khi con độc cư thiền tịnh... sống không gia đình. Thưa Tôn giả, Tôn giả hãy cho con xuất gia.  Nghe nói vậy, Tôn giả *Mahàkaccàna* nói với nam cư sĩ *Sona Kotikanna:*  - Này *Sona*, thật khó thay đời sống Phạm hạnh, ăn một bữa ăn, nằm một mình cho đến trọn đời. Này *Sona,* tại đây hãy sống trong gia đình, chú tâm vào lời dạy của chư Phật, tạm thời hiện tại sống Phạm hạnh, ăn một ngày một bữa, nằm ngủ một mình. Như vậy lòng ham muốn xuất gia của nam cư sĩ Sona Kotikanna được giảm nhẹ bớt.  Lần thứ hai, trong khi độc cư thiền định... sống không gia đình. Lần thứ hai nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna*..."... Hãy cho con xuất gia". Lần thứ hai, Tôn giả *Mahàkaccàna* nói với nam cư sĩ *Sona Kotipanna*:  - Này Sona, thật khó thay... được giảm nhẹ bớt. Lần thứ ba, nam cư sĩ Sona Kotikanna trong khi độc cư thiền định... sống không gia đình.  Lần thứ ba, nam cư sĩ *Sona Kotikanna* đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna* và thưa "... Hãy cho con xuất gia". Rồi Tôn giả *Mahàkaccàna* cho nam cư sĩ *Sona Kotikanna* xuất gia. Lúc bấy giờ, tại *Avantisudakhhinàpatha*, có ít Tỷ-kheo. Rồi Tôn giả *Mahàkaccàna*, sau ba kỳ an cư mùa mưa, một cách khó khăn, một cách mệt nhọc tụ tập được một nhóm mười Tỷ-kheo và trao Ðại giới cho Tôn giả Sona.  Tôn giả *Sona* sau khi an cư mùa mưa cô độc thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Ta chưa được thấy tận mắt Thế Tôn, tuy rằng ta có nghe Thế Tôn là vị như vậy, như vậy. Nếu vị Giáo thọ sư của ta cho phép ta sẽ đi đến yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Ðẳng Giác". Rồi Tôn giả Sona vào buổi chiều từ độc cư thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả *Mahàkaccàna*, sau khi đảnh lễ Tôn giả *Mahàkacàna* rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả *Sona* thưa với Tôn giả *Mahàkaccàna:*  - Thưa Tôn giả, trong khi con độc cư thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Ta chưa được thấy tận mặt Thế Tôn... Chánh Ðẳng Giác".  - Lành thay, lành thay *Sona*! Hãy đi này *Sona*, để yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh-Ðẳng-Giác. Này Sona, người sẽ thấy Thế Tôn khả ái, khởi dậy lòng tin, các căn an tịnh, tâm ý thanh tịnh, đã đạt được an chỉ chế ngự tối thượng, bậc long tượng được điều phục, hộ trì, các căn nhiếp phục. Sau khi thấy, hãy nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm có ít bệnh, ít não nhẹ nhàng, khoẻ mạnh, an ổn không!.  - Thưa vâng, Tôn giả.  Tôn giả *Sona* hoan hỷ tín thọ lời dạy của Tôn giả *Mahàkaccàna*, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tôn giả *Mahàkaccàna,* thân bên hữu hướng về Tôn giả dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát bộ hành hướng về Tôn giả dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát bộ hành hướng đến *Sàvatthi,* tiếp tục bộ hành đi đến *Sàvatthi,Jetavana,* khu vườn ông *Anàthapindika,* đến chỗ Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Sona* bạch Thế Tôn:  - Bậc giáo thọ sư của con, bạch Thế Tôn, cúi đầu đảnh lễ, hỏi thăm... có an ổn không?  - Này Tỷ-kheo, Thầy có kham nhẫn được không? Thầy có sống dễ dàng không? Ði đường đến đây có mệt mỏi không? Khất thực có mệt mỏi không?  - Bạch Thế Tôn, con có thể kham nhẫn! Bạch Thế Tôn, con có thể sống dễ dàng. Bạch Thế Tôn, con đi đường không có mệt nhọc! Khất thực không có mệt nhọc.  Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả *Ananda:*  - Này *Ananda,* hãy sửa soạn sàng tọa cho Tỷ-kheo mới đến này.  Tôn giả *Ananda* suy nghĩ: "Thế Tôn bảo ta: "Này *Ananda,* hãy sửa soạn sàng tọa cho Tỷ-kheo mới đến này". Như vậy Thế Tôn muốn ở chung một chỗ với Tỷ-kheo ấy. Như vậy Thế Tôn muốn ở chung với Tôn giả *Sona* ấy". Nên chỗ nào Thế Tôn ở, tại chỗ ấy Tôn giả *Ananda* sửa soạn sàng tọa cho Tôn giả *Sona.* Rồi Thế Tôn, sau khi ngồi ở ngoài trời đã quá khuya, rửa chân và đi vào tịnh xá. Tôn giả *Sona,* sau khi ngồi ngoài trời đã quá khuya, rửa chân và đi vào Tịnh xá. Rồi Thế Tôn, khi đêm đã gần sáng, thức dậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Sona:  - Hãy nói pháp cho các Tỷ-kheo.  - Thưa vâng, bạch Thế Tôn.  Tôn giả *Sona* vâng đáp Thế Tôn, đọc thuộc lòng mười sáu phần của phẩm tám một cách đầy đủ. Rồi Thế Tôn, sau khi Tôn giả *Sona* chấm dứt tụng đọc của mình, Thế Tôn cám ơn và nói:  - Lành thay, lành thay Tỷ-kheo! Tỷ-kheo đã khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì toàn bộ mười sáu phần trong phẩm thứ tám. Người được đầy đủ thiện ngôn, minh bạch, phát ngôn rõ ràng, ý nghĩa minh xác. Này Tỷ-kheo, Thầy có bao nhiêu tuổi an cư mùa mưa?  - Bạch Thế Tôn, con có một tuổi an cư mùa mưa.  - Này Tỷ-kheo, vì sao Thầy lại để chậm như thế?  - Bạch Thế Tôn, đã lâu con thấy sự nguy hại trong các dục, sự bó buộc của đời sống gia đình, nhiều phận sự, nhiều công việc phải làm.  Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:  *6. Thấy nguy hại ở đời, Biết pháp không sanh y, Bậc Thánh không ưa ác, Bậc tịnh không ưa ác!*  **(VII) (Ud 58)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana*, khu vườn của ông *Anàthapindika*. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Kankharevata* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ. Thế Tôn thấy Tôn giả *Kankharevata* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng tự mình quán sát sự thanh tịnh do vượt qua được nghi ngờ.  Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:  *7. Phàm những nghi hoặc gì, Ðời này hay đời sau, Tự mình chưa cảm thọ, Hay người khác cảm thọ, Người hành thiền từ bỏ, Hoàn toàn tất cả chúng, Nhiệt tâm hành Phạm hạnh.*  **(VIII) (Ud 59)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Ràjagaha,* tại *Veluvana* chỗ nuôi các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả *Ananda* trong ngày trai giới, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào *Ràjagaha* để khất thực. *Devadatta* thấy Tôn giả *Ananda* đi khất thực ở *Ràjagaha,* sau khi thấy, đi đến Tôn giả *Ananda* và nói với Tôn giả *Ananda.*  - Bắt đầu từ hôm nay, Hiền giả *Ananda,* ta sẽ làm lễ trai giới và sẽ tác thành các tăng sự, khác với Thế Tôn, khác với chúng Tỷ-kheo.  Tôn giả Ananda, sau khi đi khất thực ở *Ràjagaha,* sau buổi ăn, khi đi khất thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả *Ananda* bạch Theá Tôn:  - Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm bát, vào *Ràjagaha* để khất thực. Bạch Thế Tôn, *Devadatta* thấy con đi khất thực ở *Ràjagaha*, thấy vậy liền đi đến con và nói: "Bắt đầu từ hôm nay, Hiền giả *Ananda*.. khác với chúng Tỷ-kheo!". Hôm nay, bạch Thế Tôn, *Devadatta* sẽ phá hòa hợp Tăng, làm lễ trai giới và hành các tăng sự.  Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:  *8. Dễ làm là việc lành, Ðối với kẻ làm lành; Khó làm là việc ác, Ðối với kẻ làm lành; Dễ làm là việc ác, Ðối với kẻ làm ác; Khó làm là việc ác, Ðối với các bậc Thánh.*  **(IX) (Ud 60)**  Như vậy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn bộ hành giữa dân chúng *Kosala* cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nhiều thanh niên Bà-la-môn, không xa Thế Tôn bao nhiêu, dùng những lời nhiếc mắng vượt đà quá xa. Thế Tôn thấy nhiều thanh niên, không xa bao nhiêu, dùng những lời nhiếc mắng, vượt đà quá xa.  Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:  *9. Lời nói của kẻ trí, Khi bối rối luống cuống, Rơi vào nhiều đề tài, Nhiều lãnh vực sai khác, Họ muốn miệng mở rộng, Cái gì dắt dẫn họ, Họ đâu có biết rõ.*  **(X) (Ud 61)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi*, tại *Jetavana,* khu vườn ông *Anàthapindika.* Lúc bấy giờ, Tôn giả *Cùlapanthaka* ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng để niệm trước mặt. Thế Tôn thấy Tôn giả *Cùlapanthaka* ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng để niệm trước mặt.  Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:  *10. Với thân, tâm an trú, Ðứng, ngồi hay nằm xuống, Tỷ-kheo an trú niệm, Trước sau được thù thắng, Trước sau được thù thắng, Vượt tầm mắt ác ma.*  **[**[**Giới thiệu**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb13-ptt0.html)**][**[**1-3**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb13-ptt1.html)**][4-5][**[**6-8**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb13-ptt3.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb13-ptt2.html#top) **]** |

**[**[**Mục Lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**] [**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 07-07-2003*